

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/KDTMST

Ngày: 14/9/2018

V/v tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Phúc.

Bà Lý Thị Bé Năm.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Huỳnh Thanh An, thư ký Tòa án.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại đã thụ lý số: 05/2018/TLKDTM-ST ngày 19/6/2018 về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXX-ST ngày 14/8/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng T;

Đại diện theo pháp luật: Phan Đức T – chức vụ: Tổng giám đốc;

Địa chỉ: Quận P, thành phố Hà Nội.

Đại diện ủy quyền: Lê Thị Ngọc T – chức vụ: Giám đốc – Chi nhánh P;

Địa chỉ: Phường N, thành phố P, tỉnh Tiền Giang.

Ủy quyền lại: Trần Chí K – chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch C;

Địa chỉ: phường N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

2. Bị đơn: Phan Văn M, sinh năm 1983; (có mặt)

Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1983; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thị M, sinh năm 1942; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện ủy quyền của Ngân hàng T trình bày:

Ngày 22/10/2015, Ngân hàng T – Chi nhánh P – Phòng giao dịch C có ký hợp đồng tín dụng số 01/2015/7558085/HĐTD với anh Phan Văn M, chị Nguyễn Thị Tuyết M vay số tiền 200.000.000 đồng; Lãi suất cho vay Việt Nam đồng là: 8,2%/năm; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn; Mục đích sử dụng tiền vay: Mua bán vật liệu xây dựng; Thời hạn cho vay: 11 tháng kể từ

ngày 27/10/2015 đến ngày 22/09/2016; Phương thức trả nợ lãi, gốc: Trả lãi 03 tháng 01 lần vào ngày 25 dương lịch, trả nợ gốc cuối kỳ vào ngày 22/09/2016.

Ngày chuyển nợ quá hạn đầu tiên: 22/09/2016.

Dư nợ quá hạn hiện tại: 33.700.000 đồng;

Lãi tạm tính đến ngày 28/02/2018: 2.510.088 đồng (lãi trong hạn là 1.673.392 đồng; Lãi quá hạn là 836.696 đồng).

Tổng số tiền quá hạn tạm tính đến ngày 28/02/2018 là: 36.210.088 đồng.

Tài sản thế chấp bảo đảm khoản vay gồm có: Quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của bên thứ ba số 01/2015/7567084/HĐBBĐ ngày 26/10/2015 được ký giữa bà Nguyễn Thị M và Ngân hàng. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng tại Phòng công chứng Số 3 tỉnh Tiền Giang, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, gồm: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của Bà Nguyễn Thị M tại Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang; diện tích: 4.815,9 m²; loại đất: đất trồng lúa; số thửa 138; tờ bản đồ số 20, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BD197950, số vào sổ CH00080 do Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy cấp ngày 06/05/2010;

Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của Bà Nguyễn Thị M tại Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang; diện tích: 1.459,1 m²; loại đất: đất ONT: 300 m², trồng CLN: 1.159,1 m²; số thửa 47; tờ bản đồ số 22, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BL268535, số vào sổ CH00776 do Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy cấp ngày 09/10/2012.

Trong quá trình quan hệ tín dụng tại Ngân hàng, anh Phan Văn M, chị Nguyễn Thị Tuyết M đã để nợ quá hạn kéo dài, đến ngày 28/02/2018 là 524 ngày. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo nhắc nhở, đôn đốc và tạo mọi điều kiện thuận lợi để anh Phan Văn M, chị Nguyễn Thị Tuyết M tìm các nguồn khác cũng như tự bán tài sản để thanh toán các khoản nợ tại Ngân hàng, tuy nhiên đến nay Ngân hàng vẫn chưa thu hồi hết các khoản nợ.

Việc không trả nợ gốc và lãi tiền vay đúng kỳ hạn của anh Phan Văn M, chị Nguyễn Thị Tuyết M đã vi phạm các điều khoản theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng. Vì vậy Ngân hàng T yêu cầu:

Buộc anh Phan Văn M, chị Nguyễn Thị Tuyết M phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng T (đơn vị được ủy quyền là Ngân hàng T – Chi nhánh P) toàn bộ nợ gốc và nợ lãi với số tiền tạm tính đến hết ngày 28/02/2018 là: 36.210.088 đồng (trong đó nợ gốc là 33.700.000 đồng; tiền lãi là 2.510.088 đồng) và toàn bộ tiền lãi, lãi quá hạn phát sinh từ ngày 28/02/2018 đến khi Ngân hàng thu hồi hết nợ theo lãi suất quy định tại các Hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên.

Khi bản bán có hiệu lực pháp luật mà anh Phan Văn M, chị Nguyễn Thị Tuyết M vẫn không thanh toán số tiền và lãi phát sinh nêu trên thì yêu cầu phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 01/2015/7567084/HĐBĐ ngày 26/10/2015 để thu hồi nợ vay của ngân hàng.

Bị đơn Phan Văn M trình bày: Thống nhất cùng lời trình bày phía đại diện ngân hàng và đồng ý trả số tiền vay và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng nêu trên. Tuy nhiên, do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn đồng ý trả số tiền trên vào ngày 20/8/2018.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

Bị đơn Phan Văn M đồng ý trả số tiền trên nhưng hoàn cảnh khó khăn xin trả dần;

Bị đơn Nguyễn Thị Tuyết M và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị M vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” được quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Xét trong quá trình thụ lý vụ án, hòa giải và chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Nguyễn Thị Tuyết M, bà Nguyễn Thị M theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự, nhưng các đương sự nêu trên vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân Sự xét xử vắng mặt.

Các đương sự không yêu cầu xem xét về thời hạn, thời hiệu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét;

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T đối với anh Phan Văn M, chị Nguyễn Thị Tuyết M có nghĩa vụ liên đới thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng T tính đến ngày 28/02./2018 là 36.210.088 đồng trong đó vốn gốc 33.700.000 đồng, lãi trong hạn là 1.673.392 đồng; Lãi quá hạn là 836.696 đồng;

Và số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 28/02/2018 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 01/2015/7558085/HĐTD ngày 22/10/2015 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào lời trình bày và các chứng cứ do đại diện ủy quyền của nguyên đơn cung cấp, ngày 22/10/2015, Ngân hàng T – Chi nhánh P – Phòng giao dịch C có ký hợp đồng tín dụng số 01/2015/7558085/HĐTD với anh Phan Văn M, chị Nguyễn Thị Tuyết M vay số tiền 200.000.000 đồng; Lãi suất cho vay Việt Nam đồng là: 8,2%/năm; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn; Mục

đích sử dụng tiền vay: Mua bán vật liệu xây dựng; Thời hạn cho vay: 11 tháng kể từ ngày 27/10/2015 đến ngày 22/09/2016; Phương thức trả nợ lãi, gốc: Trả lãi 03 tháng 01 lần vào ngày 25 dương lịch, trả nợ gốc cuối kỳ vào ngày 22/09/2016.

Ngày chuyển nợ quá hạn đầu tiên: 22/09/2016; Dư nợ quá hạn hiện tại: 33.700.000 đồng; Lãi tạm tính đến ngày 28/02/2018: 2.510.088 đồng (lãi trong hạn là 1.673.392 đồng; Lãi quá hạn là 836.696 đồng);

Tổng số tiền quá hạn tạm tính đến ngày 28/02/2018 là: 36.210.088 đồng.

Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu anh M, chị M trả số tiền trên nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả tiền vốn gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng nêu trên.

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 23/7/2018 và tại phiên tòa, anh Phan Văn M thừa nhận số nợ và tiền lãi phát sinh như yêu cầu của Ngân hàng T và đồng ý trả số tiền trên, xin trả dần nhưng đại diện ngân hàng không đồng ý;

Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Nguyễn Thị Tuyết M nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu này của Ngân hàng T. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì xem như chị M không có phản đối gì đối với yêu cầu của Ngân hàng T;

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của Ngân hàng T là có cơ sở, bởi vì anh Phan Văn M, chị Nguyễn Thị Tuyết M vẫn còn nợ Ngân hàng T số tiền vay và lãi tính đến ngày 28/02/2018 là 36.210.088 đồng trong đó: Nợ gốc 33.700.000 đồng, tiền lãi 2.510.088 đồng và chưa trả số tiền trên;

Vì thế chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T cho nên cần buộc anh Phan Văn M, chị Nguyễn Thị Tuyết M có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng T số tiền vay tính đến ngày 28/02/2018 là 36.210.088 đồng trong đó: Nợ gốc 33.700.000 đồng, tiền lãi 2.510.088 đồng. Nếu anh Phan Văn M, chị Nguyễn Thị Tuyết M chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải tiếp tục chịu lãi suất theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 01/2015/7558085/HĐTD ngày 22/10/2015 trên số dư nợ gốc cho đến khi trả xong nợ.

Xét yêu cầu của Ngân hàng T về việc anh Phan Văn M, chị Nguyễn Thị Tuyết M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì phải chịu các biện pháp phát mãi tài sản thế chấp cho Ngân hàng T theo Hợp đồng thế chấp số 01/2015/7567084/HĐBĐ ngày 26/10/2015. Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản đảm bảo dùng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của anh Phan Văn M, chị Nguyễn Thị Tuyết M đối với Ngân hàng T, nếu số tiền phát mãi tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết nghĩa vụ trả nợ anh Phan Văn M, chị Nguyễn Thị Tuyết M vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào lời trình bày của Ngân hàng T và các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho thấy: Tài sản thế chấp bảo đảm khoản vay gồm có: Quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất theo thoả thuận tại Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của bên thứ ba số 01/2015/7567084/HĐBĐ ngày 26/10/2015 được ký giữa bà Nguyễn Thị M và Ngân hàng. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng tại Phòng công chứng Số 3 tỉnh Tiền Giang, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, gồm: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của bà Nguyễn Thị M tại ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang; diện tích: 4.815,9 m²; loại đất: đất trồng lúa; số thửa 138; tờ bản đồ số 20, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BD197950, số vào sổ CH00080 do Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy cấp ngày 06/05/2010;

Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của Bà Nguyễn Thị M tại Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang; diện tích: 1.459,1 m²; loại đất: đất ONT: 300 m², trồng CLN: 1.159,1 m²; số thửa 47; tờ bản đồ số 22, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BL268535, số vào sổ CH00776 do Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy cấp ngày 09/10/2012.

Hiện tại, khoản nợ đã quá hạn nhưng anh Phan Văn M, chị Nguyễn Thị Tuyết M không trả nợ nên việc Ngân hàng T yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của Ngân hàng T.

Xét yêu cầu của Ngân hàng T về thời gian trả nợ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng T yêu cầu anh Phan Văn M, chị Nguyễn Thị Tuyết M có nghĩa vụ liên đới phải trả số tiền tính đến ngày 28/02/2018 là 36.210.088 đồng trong đó: Nợ gốc 33.700.000 đồng, tiền lãi 2.510.088 đồng, làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật;

Xét thấy yêu cầu về thời gian trả nợ của Ngân hàng T là phù hợp vì anh Phan Văn M, chị Nguyễn Thị Tuyết M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, kéo dài thời gian trả nợ nên gây thiệt thòi đến quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng T. Vì thế chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng T cho nên buộc anh Phan Văn M, chị Nguyễn Thị Tuyết M có nghĩa vụ liên đới phải trả Ngân hàng T số tiền vay tính đến ngày 28/02/2018 là 36.210.088 đồng trong đó: Nợ gốc 33.700.000 đồng, tiền lãi 2.510.088 đồng, làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: anh Phan Văn M, chị Nguyễn Thị Tuyết M phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm theo quy định. Ngân hàng T không phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm nên hoàn lại Ngân hàng T án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; các điều 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 327, 303 Bộ luật Dân Sự;

Căn cứ các điều 92, 147, 220, 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ Luật thi hành án Dân Sự.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T.

Buộc anh Phan Văn M, chị Nguyễn Thị Tuyết M có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng T số tiền tính đến ngày 28/02/2018 là 36.210.088 đồng (ba mươi sáu triệu, hai trăm mười ngàn, tám mươi tám đồng) trong đó: Nợ gốc 33.700.000 đồng, tiền lãi 2.510.088 đồng.

Thời gian thực hiện trả nợ làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Nếu anh Phan Văn M, chị Nguyễn Thị Tuyết M chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải tiếp tục chịu lãi suất theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 01/2015/7558085/HĐTD ngày 22/10/2015 trên số dư nợ gốc cho đến khi trả xong nợ, tính từ ngày 29/02/2018.

Trong trường hợp anh Phan Văn M, chị Nguyễn Thị Tuyết M không trả tiền cho Ngân hàng T thì toàn bộ tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp số 01/2015/7567084/HĐBĐ ngày 26/10/2015 được xử lý kê biên, bán đấu giá tại giai đoạn thi hành án để đảm bảo thanh toán nợ cho Ngân hàng T theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Anh Phan Văn M, chị Nguyễn Thị Tuyết M phải chịu 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng T không phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm nên hoàn lại án phí cho ngân hàng số tiền tạm ứng án phí mà ngân hàng đã nộp 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) theo biên lai thu số 0001627 ngày 18/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn Nguyễn Thị Tuyết M và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị M vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;

- VKSND thị xã Cai lậy;
 - Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
 - Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Trương Vĩnh Hữu